Mẫu số 01

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM
ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: .....

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng □
Ngành: *Ngôn ngữ học*; Chuyên ngành: *Ngôn ngữ học ứng dụng*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ***PHẠM HỮU ĐỨC***
2. Ngày tháng năm sinh: 21/06/1966; Nam ☑; Nữ □; Quốc tịch: Việt nam
Dân tộc: *Kinh*; Tôn giáo: *Công giáo*
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: □
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: *Hà Nam Ninh*
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
97/4, Trần Quốc Toản, KP1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): *Bộ môn Anh ngữ, Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG TP HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ đức, TP HCM*
Điện thoại di động: *0918806845*; E-mail: *phduc@hcmiu.edu.vn*
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ năm 1991 đến năm: *2006, Giảng viên, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Đồng Nai*
Từ năm 2006 đến nay: *Giảng viên, Bộ môn Anh ngữ, Đại học Quốc tế - ĐHQG TP HCM*
Chức vụ: Hiện nay: *Giảng viên*; Chức vụ cao nhất đã qua: *Trợ lý quản lý nghiên cứu khoa học trong Bộ môn Anh của Đại học Quốc Tế - ĐHQG TP HCM*
Cơ quan công tác hiện nay: *Bộ môn Anh ngữ, Đại học Quốc tế - ĐHQG TP HCM*
Địa chỉ cơ quan: *Đại học Quốc tế, ĐHQG TP HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ đức, TP HCM*
Điện thoại cơ quan: *(028) 37244270*
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....
8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....
9. Học vị:
- Được cấp bằng ĐH: *ngày 20 tháng 02 năm 1992*, ngành: *Ngoại ngữ*, chuyên ngành: *Sư phạm tiếng Anh*
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): *Đại học Sư phạm TP HCM*
- Được cấp bằng ThS: *ngày 31 tháng 07 năm 2001*, ngành: *Ngoại ngữ*, chuyên ngành: *Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (TESOL)*

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): *Đại học Canberra, Úc*
- Được cấp bằng TS: *ngày 24 tháng 10 năm 2008*, ngành: *Ngôn ngữ học*, chuyên ngành: *Ngôn ngữ học so sánh*
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): *ĐHQG TP HCM*
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: *Đại học Quốc tế - ĐHQG TP HCM*
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: *Ngôn ngữ học*
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: *Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu trong dịch thuật và dạy-học ngôn ngữ; ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch thuật, dạy-học ngôn ngữ*
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; đang hướng dẫn 2 NCS (hướng dẫn 2) và 2 HVCH;
- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp cơ sở và 1 đề tài NCKH cấp ĐHQG TP HCM;
- Đã công bố 24 bài báo KH, trong đó 3 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (ESCI, Scopus có chỉ số H_{index}= 9), 02 bài báo quốc tế, 07 bài báo trong nước, 10 bài báo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, 02 bài báo trong kỷ yếu hội nghị khoa học trong nước;

Liệt kê 05 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Pham Huu Duc. (April, 2015). Vietnamese Learners' EFL Acquisition: From Basic Interpersonal Communicative Skills to Cognitive Academic Language Proficiency. In the proceedings of The Asian Conference on Language Learning 2015, Kobe, Japan, 479 – 492. ISSN: 2186-4691

2. Pham Huu Duc & Nguyen Ngoc Tu. (June, 2016). Assessment Model for Language Learners' Writing Practice (in Preparing for TOEFL iBT) Based on Comparing Structure, Vocabulary, and Identifying Discrepant Essays. International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA), *5*(7): 148-153. E-ISSN: 2156-5570, P-ISSN: 2158-107X, **(ESCI, Scopus),** IF= 1.2, Số trích dẫn bài báo: 1

3. Pham Huu Duc. (October, 2016). A Computer-Based Model for Assessing English Writing Skills for Vietnamese EFL Learners. The Asian EFL Journal 95: 4-20. ISSN: 1738-1460 **(Scopus),** IF= 0.2, Số trích dẫn bài báo: 1

4. Pham Huu Duc. (October, 2018). Principles for English Academic Writing in Preparation for Writing Research Papers. In the proceedings of the 4th International Conference: Interdisciplinary Research in Linguistics and Language Education. University of Foreign Languages, Hue University. ISBN: 978-604-974-145-6

5. Pham Huu Duc. (July – December, 2019). Nominalization Versus Clause Usage in CALL Technology-Mediated Acquisition of EFL Learners' Writing Skills. *9*(2): 72-86. ISSN:1947-8518, EISSN:1947-8526, DOI:10.4018/IJVPLE, **(Scopus),** IF = 0.17

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): *Bằng khen của Sở Giáo dục tỉnh Đồng Nai vì sự nghiệp giáo dục, Kỷ niệm chương 25 năm của Bộ vì sự nghiệp giáo dục*
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.
Đã giảng dạy đại học liên tục từ năm 1991 đến nay, giảng dạy sau đại học từ năm 2015 đến nay.
Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo.
26 là Lao động giỏi, 02 năm là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: *Tổng số 28 năm.*
(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)
(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014			4		1014,55		1014,55
2	2014-2015					1003,36		1003,36
3	2015-2016					886,22	40	926,22
3 năm học cuối								
4	2016-2017		2			589,98	95	684,98
5	2017-2018					665,4	39	704,4
6	2018-2019			2		667,5		667,5

3. Ngoại ngữ:
3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: *Tiếng Anh*
a) Được đào tạo ở nước ngoài □ :
- Học ĐH □; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS □ hoặc luận án TS □ hoặc TSKH □; Tại nước: ..... năm.....
b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □ :
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp: 1991
c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài □:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : *Tiếng Anh*
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): *Đại học Quốc tế - ĐHQG TP HCM*
d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....
3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng CN tiếng Anh, bằng ThS TESOL
4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ …. đến …	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Võ Thiên An		√	√		2012 -2014	Trường Đại Học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	2015
2	Lê Thị Hoa		√	√		2012 -2014	Trường Đại Học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	2015
3	Đỗ Thị Huyền		√	√		2012 -2014	Trường Đại Học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	2015
4	Lê Kim Pha		√	√		2012 -2014	Trường Đại Học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	2015

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1						
2						
…						

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	**ĐT:** Tính văn bản của tiếng Anh trong dạy viết các hình thức văn bản khoa học & dịch thuật	CN	T-2007-1-EN Cấp cơ sở	12 tháng	5/2008
2	**ĐT:** Dạy kỹ năng nói cho sinh viên Đại học Quốc Tế	CN	T-2008-3-EN Cơ sở	12 tháng	8/2009
3	**ĐT:** Ứng dụng tính tương thích trong ngôn bản và văn bản tiếng Anh trong dạy-học TOEFL iBT	CN	T-2009-11-EN Cấp cơ sở	12 tháng	8/2010
4	**ĐT:** Bước đầu phát triển hệ thống chấm điểm trên máy tính môn thi viết trong các kỳ thi TOEFL iBT	CN	C2014-28-08 Cấp Đại học Quốc gia	18 tháng	12/2016

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			Trước khi bảo vệ học vị TS					
1	Đặc điểm tổ chức ngôn ngữ của văn bản tin tiếng Anh	1	Tạp chí Khoa học & Xã hội Nhân văn, Đại học Sư phạm TP HCM	ISSN: 1859-3100		41/7	68-75	2006
2	Danh hóa trong văn bản tin tiếng Anh và tiếng Việt	1	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống	ISSN: 0869-3409		141/7	27-30	2007
			Sau khi bảo vệ học vị TS					
3	Sapô trong văn bản tin tiếng Việt và tiếng Anh	1	Tạp chí Khoa học & Xã hội Nhân văn, Đại học Sư phạm TP HCM	ISSN: 1859-3100		49/15	98-111	2008
4	Dịch thuật các văn bản tin (dưới góc nhìn của lý thuyết ngôn ngữ chức năng hệ thống)	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - Giáo dục ngôn ngữ tại Việt Nam, Hội Ngôn ngữ học TP HCM				26-31	2008
5	Một số đặc điểm ngữ pháp liên nhân trong văn bản tin tiếng Anh	2	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống	ISSN: 0869-3409		170/12	20-30	2009
6	Towards Writing a Better Report	1	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng	ISSN: 1859-1531		2/63		2013
7	Towards a Computerized Linguistic Assessment of Formal Writing	1	GSTF Journal on Education	Print ISSN: 2345-7163, E-periodical: 2345-7171	5	1/1	128-138	2013

8	Đặc điểm ngôn ngữ trong hợp đồng tiếng Anh và hợp đồng tiếng Việt	1	**Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia** – Hội thảo ngữ học toàn quốc 2015, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, TP HCM	ISBN: 978-604-62-4165-2			395-401	2015
9	Vietnamese Learners' EFL Acquisition: From Basic Interpersonal Communicative Skills to Cognitive Academic Language Proficiency	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - The Asian Conference on Language Learning 2015, Kobe, Japan	ISBN: 2186-4691			479-492	2015
10	Improving Vietnamese EFL Learners' Pronunciation of English Final Consonants: a Contrastive Analysis	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - The 2nd International Viet TESOL Conference: Transforming English Language Education in The Era of Globalization, Hanoi National University of Education	ISBN: 978-604-54-2763-7			113-119	2015
11	Assessment Model for Language Learners' Writing Practice (in Preparing for TOEFL iBT) Based on Comparing Structure,	2	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA)	**ESCI, SCOPUS,** E-ISSN: 2156-5570, P-ISSN: 2158-107X IF= 1.2	1	5/7	148-153	2016

	Vocabulary, and Identifying Discrepant Essays.							
12	A Computer-Based Model for Assessing English Writing Skills for Vietnamese EFL Learners	1	The Asian EFL Journal	**SCOPUS**, ISSN 1738-1460 IF= 0.2	1	95	4-20	2016
13	Nominalization in Academic Writing From The Perspective f The Systemic Functional Linguistics	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - ICELT: Exploring New Paths to A Better Future of ELT in A Globalized world, USSH – VNU HCM City	ISBN: 978-604-73-4631-8			590-607	2016
14	Towards a Computer-Based Model to Enhance Vietnamese EFL Learners' Autonomy in Learning Oral Skills	1	International Journal of Language & Linguistics	ISSN: 2374-885 (Print), ISSN: 2374-8869 (Online)	1	4/4	268-274	2017
15	Teaching English Speaking Skill in Contexts from The Perspective of The Systemic Functional Linguistics	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - LTLT: Diversity and Unity of The Language Education in The Globalized Landscape, HCM City University of Technology and Education	ISBN: 978-604-73-6009-3			486-496	2018

16	Principles for English Academic Writing in Preparation for Writing Research Papers	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - The 4th International Conference: Interdisciplinary Research in Linguistics and Language Education, University of Foreign Languages, Hue University.	ISBN: 978-604-974-145-6			44-58	2018
17	Ẩn dụ ngữ pháp qua hình thức danh hóa trong dịch thuật	1	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống	ISSN: 0869-3409		277/10	11-14	2018
18	Teaching Disciplinary Knowledge through English as a Medium of Instruction	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - Dạy và học ngoại ngữ gắn liền với chuyên ngành, Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội	ISBN: 978-604-62-4686-2			76-89	2018
19	The Role of Hedging in Academic Writing	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - ICELT: ELT for Inovation and Integration, USSH - VNU HCM City	ISSN: 978-604-73-6506-7			266 281	2018
20	Enhancing Students' Performance of English Speaking Fluency: The Role of Pronunciation, Context of Situation and Language Features	1	**Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia** - The 1st National CELTU: A Focus on Fluency, HCM City Univrsity of Food Industry	ISBN: 978-604-67-1159-9			328-337	2018

21	Motivating Factors in English-Medium Instruction at The Tertiary Level	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - LTLT: Autonomy and Motivation for Language Learning in The Interconnected World, HCM City University of Technology and Education	ISBN: 978-604-73-6849-5			293 -302	2019
22	EFL Vietnamese Learners' Acquisition of Academic Subjects: from English for Specific Purposes to English as a Medium of Instruction	1	**Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế** - The 7th OpenTESOL International Conference 2019: Innovation and Inspiration: Building The Future of Language Education, HCM City Open University	ISBN: 978-604-922-730-1)			344-359	2019
23	Phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Anh qua việc nâng cao nhận thức các đặc điểm so sánh và đối chiếu ngôn ngữ	1	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống	ISSN: 0869-3409		7/287	28-33	2019
24	Nominalization Versus Clause Usage in CALL Technology-Mediated Acquisition of EFL Learners' Writing Skills	1	International Journal of Virtual and Personal Learning Environments (IJVPLE)	**SCOPUS**, ISSN: 1947-8518 EISSN: 1947-8526 DOI: 10.4018/IJVPLE IF = 0.17	0.11	9/2, Special issue, (July-December 2019)	72-86	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: **03 bài**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- ……..

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- *Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:* ☐
- *Giờ chuẩn giảng dạy:* ☐
- *Công trình khoa học đã công bố:* ☐
- *Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ* ☐
- *Hướng dẫn NCS,ThS:* ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2019
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hữu Đức

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

TP HCM ngày 28 tháng 6 năm 2019
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Trần Tiến Khoa